

Số: 14/2022/NQ-HĐND

Bình Thuận, ngày 23 tháng 8 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và mức vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ 9 (CHUYÊN ĐỀ)

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng từ ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Xét Tờ trình số 2585/TTr-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và mức vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2021-2025; Báo cáo thẩm tra số 90/BC-HĐND ngày 18 tháng 8 năm 2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và mức vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương

trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2021 - 2025 (sau đây gọi tắt là Chương trình).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; các huyện, thị xã, thành phố, xã và các đơn vị sử dụng vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình (sau đây gọi tắt là sở, ban ngành và địa phương).

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến lập, thực hiện kế hoạch đầu tư trung hạn và hàng năm nguồn ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình.

Điều 3. Nguyên tắc phân bổ vốn ngân sách trung ương

1. Ngân sách trung ương phân bổ cho sở, ban ngành và địa phương, cùng với nguồn vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình đề ra; bảo đảm tính công bằng, công khai, minh bạch và phải tuân thủ theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Quản lý nợ công, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm và bền vững. Thực hiện phân cấp trong quản lý đầu tư theo quy định của pháp luật, tạo quyền chủ động cho sở, ngành và địa phương theo nguyên tắc đảm bảo quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách.

3. Ưu tiên hỗ trợ cho các xã, các huyện chưa đạt chuẩn nông thôn mới, xã đạt dưới 15 tiêu chí.

4. Hỗ trợ các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới tiếp tục hoàn thiện các tiêu chí nông thôn mới đã đạt chuẩn nhưng mức đạt chuẩn của một số chỉ tiêu còn chưa cao để nâng cao chất lượng các tiêu chí và bảo đảm bền vững. UBND tỉnh, cấp huyện, cấp xã chủ động cân đối nguồn vốn ngân sách địa phương và huy động các nguồn lực hợp pháp để thực hiện mục tiêu đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu.

5. Bố trí vốn ngân sách trung ương hỗ trợ để thực hiện các chương trình chuyên đề được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; các nhiệm vụ đột xuất, phát sinh được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong quá trình triển khai Chương trình.

Điều 4. Tiêu chí, hệ số, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương

1. Đối với vốn đầu tư phát triển

a) Tiêu chí phân bổ, hệ số phân bổ vốn ngân sách trung ương

Phân bổ cho các xã (căn cứ kết quả số tiêu chí nông thôn mới đạt của xã năm 2021, trừ 03 xã đặc biệt khó khăn: La Dạ, Mỹ Thạnh, La Ngâu) với hệ số như sau: Xã đạt dưới 15 tiêu chí nông thôn mới: Hệ số 5,0; xã đạt từ 15 đến 18

tiêu chí nông thôn mới: Hệ số 3,0; xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới: Hệ số 1,0.

Phân bổ cho 02 huyện (Tánh Linh và Hàm Tân) phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025: Gấp 4 lần so với xã dưới 15 tiêu chí nông thôn mới, hệ số 20,0.

b) Định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương

Bố trí 70% vốn cho địa phương.

Bố trí 20% vốn thực hiện các công trình nước sinh hoạt trên địa bàn tỉnh.

Phần vốn còn lại 10% thực hiện: Các chương trình chuyên đề; các nhiệm vụ đột xuất, phát sinh được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong quá trình triển khai Chương trình; hỗ trợ thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025 đã được phê duyệt tại Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ; Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021-2025 đã được phê duyệt tại Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp và các nhiệm vụ phát sinh (gọi tắt là các chương trình, chuyên đề, các nhiệm vụ đột xuất phát sinh).

2. Đối với kế hoạch vốn sự nghiệp

Thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 6 Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng từ ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

Điều 5. Đối ứng của ngân sách địa phương

Ngân sách địa phương (cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã) đối ứng tối thiểu gấp 1,5 lần tổng vốn ngân sách trung ương hỗ trợ cho địa phương để thực hiện Chương trình. Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối nguồn lực của các cấp ngân sách trong kế hoạch 05 năm và hàng năm phù hợp, đảm bảo tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương theo quy định.

Trong quá trình điều hành, Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục chỉ đạo lồng ghép, cân đối các nguồn vốn thuộc ngân sách tỉnh để thực hiện Chương trình, nhất là thực hiện mục tiêu xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu, huyện nông thôn nâng cao.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này. Hàng

năm, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả việc bố trí nguồn vốn ngân sách địa phương đối ứng thực hiện Chương trình vào kỳ họp thường lệ cuối năm.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh tỉnh khoá XI, kỳ họp thứ 9 (chuyên đề) thông qua ngày 23 tháng 8 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 03 tháng 9 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban công tác Đại biểu - UBTV Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh,
Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Bình Thuận;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành và đoàn thể tỉnh;
- Các Văn phòng: Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước Bình Thuận;
- HĐND và UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT. (CTHĐ.08) Duy

CHỦ TỊCH

Nguyễn Hoài Anh